|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI CHÍNH  **TỔNG CỤC THUẾ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 4153/TCT-CS  *V/v triển khai Nghị quyết số* [*406/NQ-UBTVQH15*](https://luatvietnam.net/vbpl/114988/resolution/406-nq-ubtvqh15.link)*.* | *Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021* |

**Kính gửi:** Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số [406/NQ-UBTVQH15](https://luatvietnam.net/vbpl/114988/resolution/406-nq-ubtvqh15.link) về một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 (sau đây gọi là “Nghị quyết”).

Ngày 27/10/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số [92/2021/NĐ-CP](https://luatvietnam.net/vbpl/115108/decree/92-2021-nd-cp.link) quy định chi tiết thi hành Nghị quyết.

Ngày 28/10/2021, Bộ Tài chính đã có công văn số [12373/BTC-TCT](https://luatvietnam.net/vbpl/115151/official-letter/12373-btc-tct.link) gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và một số Bộ liên quan về việc triển khai Nghị quyết số [406/NQ-UBTVQH15](https://luatvietnam.net/vbpl/114988/resolution/406-nq-ubtvqh15.link).

Để kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, tiếp theo Công điện số 08/CĐ-TCT ngày 22/10/2021, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1.** Tổng cục Thuế sao gửi toàn văn Nghị định số [92/2021/NĐ-CP](https://luatvietnam.net/vbpl/115108/decree/92-2021-nd-cp.link) ngày 27/10/2021 của Chính phủ để các Cục Thuế triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Nghị định cần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, người dân, đồng thời có trách nhiệm kiểm tra, giám sát về giá bán hàng hóa, dịch vụ (giá chưa có thuế GTGT) từ sau ngày 01/11/2021 của các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn để đạt mục tiêu người tiêu dùng được thụ hưởng lợi ích từ việc giảm thuế GTGT theo quy định tại khoản 3 Điều 1 và khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết. Trường hợp phát hiện các hiện tượng lợi dụng chính sách của Nhà nước để tăng giá bán của các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT, cần kịp thời tham mưu biện pháp xử lý với UBND tỉnh, thành phố.

**2.** Về việc lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT

Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số [92/2021/NĐ-CP](https://luatvietnam.net/vbpl/115108/decree/92-2021-nd-cp.link) quy định trình tự, thủ tục thực hiện giảm thuế GTGT như sau:

*"3. Trình tự, thủ tục thực hiện*

*a) Đối với doanh nghiệp, tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “mức thuế suất theo quy định (5% hoặc 10%) x 70%"; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.*

*b) Đối với doanh nghiệp, tổ chức quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 30% mức tỷ lệ trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 30% mức tỷ lệ để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số* [*406/NQ-UBTVQH15*](https://luatvietnam.net/vbpl/114988/resolution/406-nq-ubtvqh15.link)*”.”*

Căn cứ quy định trên, Tổng cục Thuế hướng dẫn ví dụ về lập hóa đơn như sau:

Ví dụ 1:

Công ty A, là doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, cung cấp dịch vụ vận tải cho Công ty B theo hợp đồng ký kết giữa hai bên, giá tính thuế là 20.000.000 đồng. Dịch vụ vận tải áp dụng thuế suất 10% và thuộc đối tượng được giảm 30% mức thuế suất thuế GTGT từ ngày 01/11/2021 đến hết ngày 31/12/2021. Ngày 15/11/2021, Công ty A cung cấp dịch vụ vận tải cho Công ty B thì khi lập hóa đơn GTGT giao cho Công ty B, Công ty A ghi như sau:

Tại cột “Hàng hóa, dịch vụ” ghi: “Dịch vụ vận tải”

Giá bán ghi: 20.000.000 đồng

Thuế suất thuế GTGT ghi: “10% x 70%”

Tiền thuế GTGT ghi: “1.400.000 đồng”

Tổng giá thanh toán: “21.400.000 đồng”.

Căn cứ hóa đơn GTGT, Công ty A kê khai thuế GTGT đầu ra, Công ty B kê khai khấu trừ thuế GTGT theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn là 1.400.000đ.

Ví dụ 2:

Tổ chức X, là đơn vị tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu, cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách hàng Y trong 02 ngày của tháng 11/2021 với giá phòng niêm yết là 1.500.000 đồng/ngày. Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số [219/2013/TT-BTC](https://luatvietnam.net/vbpl/57324/circular/219-2013-tt-btc.link) ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính, dịch vụ lưu trú áp dụng mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu là 5%. Trong thời gian được giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số [406/NQ-UBTVQH15](https://luatvietnam.net/vbpl/114988/resolution/406-nq-ubtvqh15.link) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tổ chức X tính số thuế GTGT được giảm và lập hóa đơn bán hàng giao cho khách hàng Y như sau:

Tại cột “Hàng hóa, dịch vụ” ghi: “Dịch vụ lưu trú”

Tại cột “Thành tiền” ghi: “3.000.000 đồng” (1.500.000 đồng x 2)

Tính số thuế GTGT được giảm: 3.000.000 x 5% x 30% = 45.000 đồng

Tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” *(là số tiền người mua phải thanh toán cho người bán)* ghi theo số đã giảm 30% mức tỷ lệ % trên doanh thu là “2.955.000 đồng”, đồng thời ghi chú: “đã giảm 45.000 đồng, tương ứng 30% mức tỷ lệ % trên doanh thu theo NQ số [406/NQ-UBTVQH15](https://luatvietnam.net/vbpl/114988/resolution/406-nq-ubtvqh15.link)”.

Tổng cục Thuế yêu cầu các Cục Thuế quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế báo cáo về Tổng cục để xử lý kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG     Vũ Xuân Bách** |